

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày: 15/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Minh Tăng

Ông Trương Ngọc Nhân

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi – Thư ký Toà án Minh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá: Ông Đinh Thanh Bình
- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 22/02/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST- HS, ngày 04/3/2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Quang T; sinh ngày 08/4/1985, tại huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: bản B, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang V (đã chết) và con bà Lê Thị M, sinh năm 1963; vợ: Chưa có, con: 01 con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/01/2025 cho đến nay; có mặt.

- bị hại: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1992, địa chỉ: tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- người làm chứng: Ông Trần Văn H1, sinh năm: 1975; địa chỉ: tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 20/11/2024, Nguyễn Quang T cùng với chị Cao Thị H2 và con gái của chị H2 là Cao Thị Hồng D đến phòng trọ của anh Cao Thanh G và chị Hoàng Thị Thanh T1 tại tổ dân phố D, thị trấn Q, huyện M để chơi. Trong lúc ăn cơm T và G cùng uống rượu. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, chị H2 về nhà tại xã H, huyện M để cháu D chơi tại phòng trọ của anh G và chị T1. Khi anh G và chị T1 đang dọn phòng thì Nguyễn Quang T bế cháu D đi chơi siêu thị W ở tại dân phố D, thị trấn Q. Sau khi dọn dẹp xong, anh G và chị T1 đến siêu thị W đón cháu D về còn T tiếp tục đứng ở vỉa hè phía trước siêu thị W. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, chị Đinh Thị H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73N7 – 2048, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn xanh đen và dựng phía trước cổng siêu thị để vào mua hàng hóa (xe tắt máy nhưng vẫn cắm chìa khóa trong ổ khóa điện của xe). Lúc này, T cũng đi vào trong siêu thị, đến khoảng 18 giờ 06 phút cùng ngày thì T đi ra và đứng tại vỉa hè. T nhìn thấy xe mô tô của chị H nên T đi đến đội mũ bảo hiểm, ngồi lên xe, nổ máy và điều khiển xe đi về hướng xã Y, huyện M. Khi T đi đến đầu cầu Q thuộc tổ dân phố E, thị trấn Q thì tự gây tai nạn. Một lúc sau, chị H ra về không nhìn thấy xe nên nhờ người chở đi tìm thì phát hiện xe mô tô do T điều khiển đang bị ngã tại đầu cầu Q, chị H yêu cầu T trả lại xe và đền bù thiệt hại nhưng T không đồng ý nên chị H đã trình báo đến Cơ quan Công an.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Nguyễn Quang T khai nhận: Khi lấy chiếc xe mô tô và chiếc mũ bảo hiểm của chị Đinh Thị H là do T say rượu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 28/KLĐG-HĐĐG ngày 12/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M kết luận:

Giá trị của xe mô tô biển kiểm soát 73N7 - 2048 (khi chưa bị hư hỏng) tại thời điểm bị trộm cắp vào ngày 20/11/2024 là: 6.000.000 đồng.

Giá trị của mũ bảo hiểm nhãn hiệu Honda tại thời điểm bị trộm cắp vào ngày 20/11/2024 là: 150.000 đồng.

Tổng giá trị của xe mô tô biển kiểm soát 73N7 – 2048 và mũ bảo hiểm nhãn hiệu Honda là: 6.150.000 đồng.

Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 73N7 – 2048 do tai nạn giao thông vào ngày 20/11/2024 gây ra là: 1.310.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã thu giữ:

- Một xe mô tô biển kiểm soát 73N7 - 2048, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn xanh đen, xe đã qua sử dụng, đã bị hư hỏng;

- Một mũ bảo hiểm nhãn hiệu Honda, loại mũ che 1/2 đầu, màu xanh than, có gắn kính chắn gió phía trước, phía sau mũ có ghi chữ "HONDA DỪNG NINH", mũ đã qua sử dụng.

- Một giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 022393, biển số đăng ký 73N7 - 2048, tên chủ xe Đinh Xuân T2, do Công an tỉnh Q cấp ngày 10/4/2008.

Xử lý vật chứng: Ngày 06/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra quyết định xử lý tài sản trả lại cho chị Đinh Thị H là chủ sở hữu hợp pháp các tài sản thu giữ trên.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Quang T đã tự nguyện khắc phục toàn bộ thiệt hại số tiền 1.310.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 11/CT-VKSMH ngày 21/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố Nguyễn Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- bị cáo T không có ý kiến gì về quyết định truy tố của VKSND huyện Minh Hóa, khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

- bị cáo T trình bày lời nói sau cùng: bị cáo đã biết hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo hứa sẽ không tái phạm thêm một lần nào nữa, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện M, Viện kiểm sát huyện M, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 18 giờ, ngày 20/11/2024, Nguyễn Quang T đã có hành vi trộm cắp một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 73N7 - 2048, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn xanh đen và một mũ bảo hiểm nhãn hiệu Honda của chị Đinh Thị H tại cổng siêu thị W thuộc tổ dân phố D, thị trấn Q, huyện M. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Quang T trộm cắp có trị giá là: 6.150.000 đồng

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì “*người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...*” như vậy hành vi của Nguyễn Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp và các tài liệu, chứng cứ, vật chứng đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo có hành vi lén lút đối với chủ sở hữu tài sản, lợi dụng sơ hở của họ để thực hiện với lỗi cố ý chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe và giáo dục chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

[4.2] Tình tiết tăng nặng: Không

[4.3] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo cũng đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị Đinh Thị H. Do đó, cần cho hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần cho bị cáo được hưởng.

[5] Hình phạt chính: Cần nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội cần cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến

50.000.000 đ. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Việc trả lại vật chứng ngày 06/01/2025 của cơ quan CSĐT Công an huyện M là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử chấp nhận về mức hình phạt và án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/4/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Quang T cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Quang T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/4/2025), bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

4. Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình
- CQCSĐT Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh